

## THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN QUẬN Ô MÔN, TP. CẦN THƠ

Trần Thị Hạnh\*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Nhiệm vụ điều dưỡng được Bộ Y tế qui định cụ thể trong qui chế bệnh viện kể từ năm 1997. Tuy nhiên bối cảnh bệnh viện có nhiều thay đổi để phù hợp với các loại hình dịch vụ y tế ngày càng đa dạng của người dân và mô hình tự quản lý kinh tế y tế của bệnh viện. Điều này dẫn đến sự thay đổi trong nhiệm vụ thực tế của điều dưỡng tại bệnh viện.

**Mục tiêu:** Mơ tả sự phân bố thời gian và nội dung thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Quận Ô Môn đồng thời tìm các yếu tố liên quan đến sự phân bố này.

**Phương pháp nghiên cứu:** Khảo sát cắt ngang bằng cách quan sát và ghi nhận mỗi 15 phút một cách bí mật. Việc quan sát được thực hiện trong giờ hành chính, vào ngày thứ năm tuần cuối của mỗi quý trong năm 2006. Có hơn 1/2 điều dưỡng được quan sát là điều dưỡng trung học, đa số là điều dưỡng viên (80,85%), có khoảng 1/4 có nhiệm vụ trực.

**Kết quả:** Thời gian hoạt động trong ngày của người điều dưỡng khoảng 7h45', trong đó hoạt động hành chính chiếm 31,36%, thời gian hoạt động trực tiếp chiếm 24,27%, hoạt động gián tiếp chiếm 14,15%, hoạt động cá nhân chiếm 24,20%, cập nhật kiến thức và giáo dục sức khỏe chiếm 3,12% và hoạt động ngoài chuyên môn chiếm 2,46%. Thời gian dành cho hoạt động phát sinh trong ngày mà người điều dưỡng phải thực hiện là 59 phút. Đề tài cũng phát hiện các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động trong ngày là khoa, chức danh và nhiệm vụ trong ngày; các yếu tố liên quan đến hoạt động phát sinh là khoa và chức vụ; các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động cá nhân là quý và nhiệm vụ trong ngày.

**Kết luận:** Thời gian làm việc trung bình trong ngày của điều dưỡng là 7giờ45', trong đó kh ảng 1/3 cho công việc hành chính, 1/4 trực tiếp với người bệnh, 1/4 dành cho hoạt động cá nhân. Thời gian người điều dưỡng thực hiện hoạt động không thuộc nhiệm vụ của mình là 59'. Yếu tố liên quan thời gian hoạt động trong ngày gồm Khoa, Chức danh và Nhiệm vụ trong ngày; Yếu tố liên quan hoạt động không thuộc nhiệm vụ điều dưỡng gồm Khoa và Chức vụ.

**Khuyến nghị:** Cần có các biện pháp nhằm tăng thời gian cho người điều dưỡng trực tiếp bên người bệnh và cơ hội học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng cho điều dưỡng; giáo dục sức khỏe cho người bệnh. Ngoài ra đề tài cần được mở rộng quan sát các đối tượng khác để nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân toàn diện.

**ABSTRACT**

TIME AND CONTENT DISTRIBUTION FOR NURSING ACTIVITIES IN OMON DISTRICT HOSPITAL, CANTHO CITY

Tran Thi Hanh \* Y Hoc TP. Ho Chi Minh \* Vol. 12 - No 4 - 2008: 230 - 236

**Introduction:** Ministry of Health has *stipulated* nurse missions in hospitals since 1997. In fact real situation in hospital is changed in order to adapt on more multiply forms of health services and context for self-controlling in hospital economic. This leads nurse mission in hospital are changed too.

**Objective:** To describe time and content distribution for nursing activities in Omon District Hospital, Cantho City, Vietnam in 2006.

**Method:** A cross-sectional survey was carried out by observing and recording every 15 minutes secretly. This is conducted in official hours, in the last Thursday every quarter. The observed sample consisted of all nurses who were working at clinic and paraclinic departments in the hospital. There were 282 working days observed. Most of respondents were 2<sup>nd</sup> degree nurses and over 1/4 of them was in duty.

**Result:** Average working time in an official day was about 7h45', in which time for administrative, direct nursing activities, indirect nursing, private, update knowledge and non nursing activities occupied 31.36%, 24.27%, 14.15%, 24.20%, 3.12% and 2.46%, respectively. The time for unexpected activities in the whole working day in which the nurse had to do was 59 minutes. The researcher also found out that the average working time were related to departments and job titles.

**Conclusion:** Time distribution for nursing activities is 1/3 on administrative work, 1/4 on direct nursing activities and 59 minutes on non-nurse mission. Average working time is related departments, job postions and duty mission; non-nurse mission is asociated to departments, job postion. The suggestions comprised solutions to increase time for direct nursing activities, health education and chances for nurses to update their knowledge. Besides, the survey should observe other types of health workers to improve total health care quality for patients.

**ĐẶT VẤN ĐỀ****Nhận định tình hình chung**

Điều dưỡng (ĐD) là một bộ phận thiết yếu trong hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong những năm qua, hệ thống điều dưỡng đã được lưu ý đầu tư nâng cao trình

độ và cải thiện điều kiện làm việc. Bộ y tế đã cho ban hành qui chế bệnh viện<sup>(1,1)</sup>, trong đó qui định chức năng và nhiệm vụ của các cấp điều dưỡng trong việc thực hiện công tác chuyên môn. Công tác điều dưỡng dựa trên cơ sở pháp lý trên, nên dần dần từng bước được củng cố và đi

vào nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng trong điều trị và chăm sóc người bệnh.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của các yếu tố kinh tế, xã hội, nhu cầu và loại hình chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng đa dạng hơn. Xuất phát từ bối cảnh quản lý kinh tế y tế của bệnh viện, người điều dưỡng phải kiêm thêm nhiều nhiệm vụ chưa có qui định trong chức năng, trách nhiệm của họ trong khi nhân lực điều dưỡng chưa có cơ sở để điều chỉnh. Điều này có thể dẫn đến sự quá tải trong công việc của họ, chất lượng chăm sóc bệnh nhân bị ảnh hưởng.

Điều dưỡng Bệnh viện Ômôn không nằm ngoài bối cảnh nêu trên. Công việc hành chính ngày càng phát sinh quá nặng nề, thời gian người điều dưỡng trực tiếp bên bệnh nhân giảm dần, người điều dưỡng không còn thời gian dành cho việc học tập phát triển kỹ năng và kiến thức chuyên môn tại bệnh viện.

Thật cần thiết để các nhà quản lý bệnh viện, quản lý điều dưỡng có những thông tin cơ bản về thực trạng việc thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng tại bệnh viện. Nội dung nhiệm vụ của họ hợp lý chưa? Sự phân bố thời gian của họ cho từng nhiệm vụ như thế nào? Họ đã sử dụng thời gian lao động hợp lý chưa? Công tác chăm sóc người bệnh có được đầu tư nhiều thời gian không?

Đề tài “Thời gian và nội dung thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng tại Bệnh viện Ômôn” nhằm mô tả bối cảnh làm việc của điều dưỡng ở đây và phát hiện một số yếu tố bất hợp lý, có ảnh hưởng đến công việc của họ.

### Tóm tắt các biến số của đề tài nghiên cứu

#### **Biến số độc lập**

Bao gồm các biến số: “Qui” (Thời điểm quan sát), “Khoa”, “Chức danh”, “Chức vụ” và “Nhiệm vụ trong ngày”.

#### **Biến số phụ thuộc**

Bao gồm hai biến số “Thời gian” và “Nội dung”.

### Qui ước một số từ ngữ sử dụng trong đề tài

#### **Điều dưỡng viên**

Đề cập đến những cán bộ y tế hệ trung cấp đang trực tiếp tham gia công tác điều dưỡng, bao gồm: Điều dưỡng trung học, tất cả y sỹ, hộ sinh trung học, kỹ thuật viên hoặc xét nghiệm viên trung cấp.

#### **Thời gian**

Khái niệm “Thời gian” được tính bằng phút và chỉ đo lường trong 8 giờ hành chính của điều dưỡng viên

#### **Thời gian hoạt động trong ngày**

Chỉ thời gian mà người điều dưỡng có mặt tại bệnh viện trong một ngày làm việc

#### **Hoạt động thực tế của điều dưỡng**

Các hoạt động thực tế của điều dưỡng được chia thành 6 nhóm chính:

- Trực tiếp chăm sóc và theo dõi người bệnh: Thủ thuật chuyên môn, lấy dấu hiệu sinh tồn.
- Các hoạt động gián tiếp: Xử lý dụng cụ, sắp xếp khoa phòng, vận chuyển người bệnh..
- Hoạt động hành chính: Ghi chép biểu mẫu điều

dưỡng, sổ sách, thủ tục thanh toán...

- Hoạt động cá nhân: Xem tivi, ăn cơm trực, thay trang phục chuyên môn, giải trí, tán gẫu, đi canteen...

- Cập nhật kiến thức và giáo dục sức khỏe: Bao gồm những hoạt động mở mang kiến thức, kỹ năng dưới bất cứ hình thức nào của điều dưỡng và công tác tuyên truyền hướng dẫn người bệnh

- Hoạt động ngoài chuyên môn: Công tác đoàn thể, hội họp..

#### **Hoạt động “phát sinh”**

Là những hoạt động không có qui định trong chức trách của điều dưỡng viên theo qui chế bệnh viện nhưng thực tế đã được điều dưỡng thực hiện

### Mục tiêu nghiên cứu

#### **Mục tiêu tổng quát**

Mô tả sự phân bố thời gian cho các hoạt động điều dưỡng trong ngày và phát hiện các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động này.

#### **Mục tiêu cụ thể**

- Mô tả thời gian hoạt động trong ngày và sự phân bố thời gian cho các nhóm hoạt động chính của điều dưỡng.

- Mô tả thời gian trung bình và nội dung các hoạt động phát sinh

- Xác định các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động trong ngày, thời gian hoạt động phát sinh và thời gian hoạt động cá nhân

### Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

#### **Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài được tiến hành để khảo sát hoạt động thực tế của các điều dưỡng viên đang trực tiếp công tác tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng, Bệnh viện Quận Ô môn, kể cả trong biên chế và hợp đồng.

Không khảo sát việc thực hiện nhiệm vụ của các điều dưỡng tại các phòng chức năng và các ĐD nghỉ phép, nghỉ ốm...

Dự kiến có khoảng 71 điều dưỡng viên thuộc đối tượng nghiên cứu.

#### **Phương pháp**

Dùng phương pháp khảo sát cắt ngang để mô tả việc thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng viên.

Công cụ để thu thập dữ liệu là phiếu quan sát, hình thức lại công việc theo thời gian. Việc quan sát được ghi nhận trong giờ hành chính, mỗi 15 phút cho từng điều dưỡng trong cả ngày làm việc và được tiến hành 4 lần, vào tuần cuối của mỗi quý.

Quá trình quan sát được các điều dưỡng trưởng khoa thực hiện bí mật để đảm bảo tính khách quan, chính xác.

Dữ liệu được mã hóa, sau đó nhập và xử lý bằng phần mềm MiniTab version 13. Thống kê mô tả được sử dụng cho hầu hết các biến số của đề tài. Sử dụng phép kiểm ANOVA để so sánh thời gian trung bình của hoạt động điều dưỡng giữa các nhóm.

**KẾT QUẢ**

**Đặc điểm của mẫu nghiên cứu**

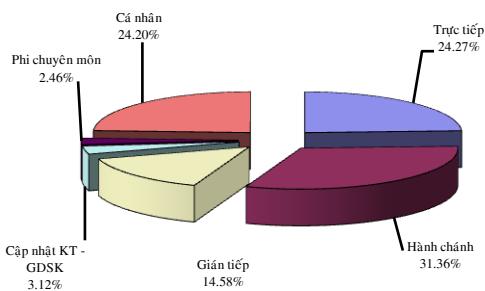
Có tổng số 282 ngày quan sát cho đối tượng nghiên cứu, trong đó phân bố tương đối đều cho 4 quý trong 4 lần khảo sát. Số điều dưỡng được quan sát ở khoa Nội chiếm tỉ lệ cao nhất so với khoa khác (13,48%), kế đó là Cận lâm sàng (11,35%), Ngoại (11,35%), Khoa Khám (10,99%) và Khoa Sản (10,99%). Về chức danh: Hơn ½ số điều dưỡng được quan sát là điều dưỡng trung học (ĐĐTH), đa số là ĐĐ viên. Có khoảng ¼ ĐĐ có nhiệm vụ trực trong ngày quan sát.

**Sự phân bố thời gian cho các nhóm hoạt động chính của điều dưỡng**

**Table 1** – Sự phân bố thời gian cho các nhóm hoạt động trong ngày

NỘI DUNG	Tần suất	Phút	Giờ
Hoạt động trực tiếp	7,93	118,95	1h59'
Hoạt động hành chánh	9,55	143,25	2h23'
Hoạt động gián tiếp	4,44	66,60	1h07'
Cập nhật kiến thức – GDSK	0,95	14,25	14'
Hoạt động ngoài chuyên môn	0,75	11,25	11'
Hoạt động cá nhân	7,37	110,55	1h51'
Chung	30,98	464,70	7h45'

Qua bảng 2, kết quả cho thấy trong hoạt động điều dưỡng dành cho hoạt động hành chánh cao nhất trong ngày (2h23'), kế đến là hoạt động trực tiếp với người bệnh (1h59') và hoạt động cá nhân (1h51'). Thời gian dành cho hoạt động cập nhật kiến thức và giáo dục sức khỏe cho người bệnh quá ít (14'). Thời gian hoạt động trong ngày của người điều dưỡng khoảng 7h45'. Thời gian này chưa tách riêng ra cho những điều dưỡng làm ở Khoa Lao, có thời gian làm việc cho phép ngắn hơn 8h/ngày.



**Biểu đồ 1** – Sự phân bố thời gian cho hoạt động trong ngày

Qua biểu đồ 1, hoạt động hành chánh chiếm gần 1/3 trong tổng số quỹ thời gian làm việc trong ngày của người điều dưỡng, trong khi đó hoạt động trực tiếp theo dõi chăm sóc người bệnh chỉ chiếm chưa đến ¼ quỹ thời gian. Thời gian dành cho hoạt động cá nhân khá cao, khoảng ¼ quỹ thời gian.

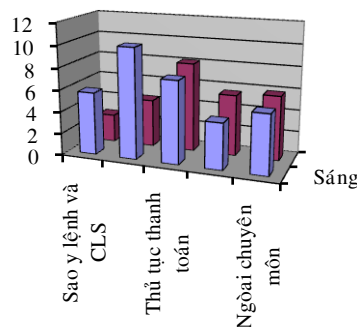
- Việc học tập nâng cao kiến thức của điều dưỡng và công tác giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân chưa được ĐĐ lưu ý, chỉ có 3,12% quỹ thời gian.

**Thời gian dành cho các hoạt động phát sinh**

**Table 2** – Thời gian trung bình cho các hoạt động phát sinh

NỘI DUNG	Sáng		Chiều		Cả ngày	
	Tần suất	Phút	Tần suất	Phút	Tần suất	Phút
Sao thuốc, y lệnh và kết quả XN	0,38	5,7	0,17	2,55	0,55	8,25
Tổng kết bệnh án	0,67	10,05	0,29	4,35	0,96	14,4
Thủ tục thanh toán	0,50	7,5	0,54	8,1	1,04	15,6
Lĩnh thuốc	0,28	4,2	0,37	5,55	0,65	9,75
Hoạt động ngoài chuyên môn	0,36	5,4	0,39	5,85	0,75	11,25
<b>Tổng</b>	<b>2,19</b>	<b>32,85</b>	<b>1,76</b>	<b>26,4</b>	<b>3,95</b>	<b>59,25</b>

Tổng thời gian trung bình cho các hoạt động phát sinh gần 1 giờ, trong đó thủ tục thanh toán chiếm 15,6 phút kể đến là tổng kết hồ sơ bệnh án 14,4 phút, hoạt động ngoài chuyên môn 11,25 phút; Lĩnh thuốc 9,75 phút, sao toa thuốc y lệnh và kết quả xét nghiệm 8,25 phút.



**Hình 2**- So sánh các hoạt động phát sinh trong ngày

Qua biểu đồ cho thấy thời gian trung bình dành cho các hoạt động phát sinh: Sao y lệnh – cận lâm sàng và tổng kết bệnh án so sánh sáng chiều có chênh lệch nhau: (5,7 phút và 2,55 phút và 10,05 phút và 4,55 phút). Các hoạt động khác: thủ tục thanh toán, lĩnh thuốc và hoạt động ngoài chuyên môn tương đương nhau

**So sánh thời gian hoạt động trong ngày theo từng nội dung hoạt động đối với các yếu tố khác**

**Theo từng quý của năm**

Mặc dầu tần suất trong 6 nhóm hoạt động của 4 quý có khác nhau nhưng chỉ có 2 nhóm hoạt động phục vụ chăm sóc và hoạt động cá nhân có p < 0,05 (0,018 và 0,000). Điều này cho thấy hoạt động chăm sóc và điều trị trong 4 quý có khác nhau cũng như hoạt động cá nhân của 4 quý cũng khác nhau.

Hoạt động phục vụ chăm sóc và điều trị cao nhất ở quý 2 (77,85') và thấp nhất ở quý 4 (40,35'). Ngược lại hoạt động cá nhân cao nhất vào quý 4 (140,35') và thấp nhất ở quý 2 (96,90').

**Theo các khoa khác nhau của Bệnh viện**

Xét thời gian trung bình của các hoạt động giữa các khoa, kết quả cho thấy thời gian dành cho hoạt động trực tiếp trong các khoa có khác biệt do p = 0,000 < 0,05. Đồng thời thời gian hoạt động hành chánh dành cho các khoa có

khác biệt nhau do  $p = 0,003 < 0,05$ . Đối với thời gian dành cho cập nhật kiến thức GDSK, hoạt động ngoài chuyên môn, hoạt động cá nhân không khác biệt giữa các khoa do  $p > 0,05$ .

#### **Theo chức danh khác nhau**

Khảo sát thời gian hoạt động trung bình theo từng chức danh, kết quả cho thấy: Thời gian dành cho hoạt động trực tiếp theo từng chức danh có khác biệt do  $p = 0,011 < 0,05$ . Đối với hoạt động hành chính theo từng chức danh có khác biệt do  $p = 0,010 < 0,05$ . Xét về hoạt động gián tiếp, thời gian theo từng chức danh khác biệt do  $p = 0,036 < 0,05$ . Riêng thời gian dành cho cập nhật kiến thức – GDSK, hoạt động trong chuyên môn, hoạt động cá nhân không khác biệt do  $p > 0,05$ .

#### **Theo chức vụ khác nhau của điều dưỡng**

Nhận xét về thời gian hoạt động trung bình theo chức vụ của điều dưỡng, kết quả phản ánh: Công tác trực tiếp theo dõi và chăm sóc người bệnh theo từng chức vụ có khác biệt bởi  $p = 0,003 < 0,05$ , trong đó người điều dưỡng trưởng có thời gian hoạt động cao nhất (hơn cả điều dưỡng viên).

Nhận xét đối với hoạt động hành chính, thời gian dành cho từng chức vụ có khác biệt nhau do  $p = 0,001 < 0,05$ , trong đó điều dưỡng hành chính có thời gian rất cao (214’).

Các hoạt động còn lại như: Hoạt động gián tiếp, cập nhật kiến thức – GDSK, hoạt động ngoài chuyên môn, hoạt động cá nhân không có khác biệt giữa các chức vụ bởi  $p > 0,05$ .

#### **Theo nhiệm vụ trong ngày**

Xét thời gian trung bình theo nhiệm vụ trong ngày, nhìn chung, thời gian trung bình của tất cả các hoạt động của người điều dưỡng trực và người làm ngày đều có khác biệt nhau do các giá trị  $p$  đều  $< 0,05$ , trừ hoạt động ngoài chuyên môn (có  $p = 0,356 > 0,05$ ).

- Đối với các hoạt động khác biệt có ý nghĩa thống kê trên, người điều dưỡng trực có thời gian cho hoạt động trực tiếp và hoạt động gián tiếp cao hơn điều dưỡng làm ngày. Ngược lại, người điều dưỡng làm ngày có thời gian hoạt động hành chính, GDSK và hoạt động cá nhân cao hơn người điều dưỡng trực.

#### **Các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động trung bình cả ngày của điều dưỡng**

Thời gian hoạt động trong ngày của ĐD giữa các khoa có khác nhau, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,000 < 0,05$ . Các khoa có thời gian làm việc cao lần lượt là: khoa Nội, Ngoại, Cấp cứu, Sản. Xét về chức danh: Sự khác biệt giữa thời gian hoạt động trong ngày giữa các chức danh khác nhau có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,001 < 0,05$ . Về chức vụ, thời gian hoạt động trong ngày không có khác biệt do  $p = 0,664 > 0,05$ . Tuy nhiên thời gian hoạt động giữa các nhiệm vụ trong ngày thì có sự khác biệt nhau, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,000 < 0,05$  và người điều dưỡng trực có thời gian làm việc cao hơn điều dưỡng làm ngày (8h12 so với 7h61).

#### **Các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động phát sinh trong ngày của điều dưỡng**

Xét về thời gian cho các hoạt động phát sinh đối với 4 quý không khác biệt do  $p = 0,796 > 0,05$ . Thời gian cho các hoạt động phát sinh của các khoa có khác biệt nhau. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p = 0,000 < 0,05$ . Trong đó các khoa dành nhiều thời gian cho các hoạt động phát sinh lần lượt là Khoa Sản (95,40), Khoa Lao (86,55 phút), Nhi (79,65 phút), Nội (76,50 phút) và Y học cổ truyền (76,20 phút). Khi xét thời gian cho các hoạt động phát sinh của các chức danh thì không có sự khác biệt do  $p = 0,245 > 0,05$ . Thời gian cho các hoạt động phát sinh của từng chức vụ có khác nhau, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,000 < 0,05$ , trong đó người điều dưỡng hành chính có thời gian cho hoạt động phát sinh rất cao (116,70 phút), kế tiếp là ĐTTK (81,60 phút). Tuy nhiên nếu xét thời gian cho các hoạt động phát sinh của nhiệm vụ trong ngày thì sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,881 > 0,05$ .

#### **Các yếu tố liên quan đến thời gian hoạt động cá nhân trong ngày của điều dưỡng**

Thời gian trung bình cho các hoạt động cá nhân đối với 4 quý có khác biệt nhau, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,000 < 0,05$ . Ở quý 4/05 có thời gian hoạt động cá nhân cao nhất. Xét thời gian trung bình cho các hoạt động cá nhân của từng khoa, các chức danh, chức vụ không khác biệt do các giá trị  $p$  đều lớn hơn 0,05.

Tuy nhiên nếu xét thời gian trung bình cho các hoạt động cá nhân của nhiệm vụ trong ngày thì có khác biệt nhau, sự khác biệt này rất có ý nghĩa thống kê do  $p = 0,000 < 0,05$  và người điều dưỡng làm ngày có thời gian cho hoạt động cá nhân cao hơn người trực (117,75 phút và 90,60 phút).

### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **Kết luận**

Qua 4 lần khảo sát của 4 quý, có 282 ngày điều dưỡng được quan sát. Hơn một nửa điều dưỡng được quan sát là ĐDTH, đa số là ĐDV (80,85%), và có khoảng  $\frac{1}{4}$  có nhiệm vụ trực trong ngày quan sát.

Đề tài phát hiện thời gian hoạt động trong ngày của người điều dưỡng khoảng 7 giờ 45 phút, trong đó, thời gian hoạt động trực tiếp là 1h59 phút; hoạt động hành chính là 2h23 phút; hoạt động gián tiếp là 1h07 phút; hoạt động cá nhân là 1h51 phút; hoạt động cập nhật kiến thức/giáo dục sức khỏe là 14 phút và hoạt động ngoài chuyên môn là 11 phút.

Thời gian dành cho hoạt động phát sinh trong ngày mà người điều dưỡng phải thực hiện là 59 phút, trong đó thủ tục thanh toán cao nhất (15,6 phút), kế đến là tổng kết bệnh án (14,4 phút).

Khảo sát về các yếu tố liên quan đến thời gian làm việc của điều dưỡng, kết quả đề tài đã phát hiện Khoa, Chức danh và Nhiệm vụ trong ngày có liên quan đến thời gian hoạt động trong ngày của điều dưỡng. Đồng thời, Khoa và Chức vụ có liên quan đến thời gian dành cho các hoạt động phát sinh mà người điều dưỡng phải thực hiện. Riêng thời gian dành cho hoạt động cá nhân của điều

dưỡng liên quan đến Quý và Nhiệm vụ trong ngày của họ.

### **Khuyến nghị**

Qua kết quả nghiên cứu của đề tài chúng tôi nhận thấy, để nâng cao chất lượng chăm sóc và điều trị người bệnh tại Bệnh viện Ô môn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc ngày càng cao của người dân, chúng tôi xin có những đề xuất sau:

Người điều dưỡng cần được giảm bớt những hoạt động phát sinh, để dành nhiều thời gian cho việc chăm sóc trực tiếp bên người bệnh và thời gian học tập cập nhật kiến thức/giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

Cần điều chỉnh tiêu chuẩn nhân lực giữa các khoa, các chức danh khác nhau để giảm tải cho những khoa và chức danh điều dưỡng có thời gian làm việc cao

Các nhà quản lý bệnh viện cần cải tiến lại những biểu mẫu, sổ sách của điều dưỡng để giảm bớt việc ghi chép phần hành chánh.

Những hoạt động phục vụ chăm sóc và điều trị cần được sắp xếp lại để người điều dưỡng ở các khoa lâm sàng có thời gian trực tiếp chăm sóc, gần gũi người bệnh nhiều hơn.

Quản lý bệnh viện, quản lý khoa cần lưu ý nhắc nhở để giảm thời gian dành cho hoạt động cá nhân của điều dưỡng tại Bệnh viện.

Đề tài cần được mở rộng quan sát các đối tượng khác để nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân toàn diện.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Y tế, Quy chế bệnh viện, Nhà xuất bản Y học, Hà nội 1997, trang 70 – 76.
2. Bộ Y tế, Quản lý điều dưỡng, Nhà xuất bản Y học, Hà nội 2001.
3. Bộ Y tế, Quyết định 1613/2002/QĐ-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2002 về Kế hoạch hành động quốc gia về tăng cường công tác điều dưỡng – hộ sinh giai đoạn 2002 – 2010.
4. Trần Tấn Trâm và Võ Kim Sa, Tài liệu Quản lý Bệnh viện, tháng 10 -2005.